



Người ký:
Phòng Tài chính
- Kế hoạch
Email:
tckh.q7@tpcm.
gov.vn
Cơ quan: Quận
7, Thành phố Hồ
Chi Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2746 / TCKH

Quận 7, ngày 21 tháng 12 năm 2022

V/v báo cáo tình hình thực hiện hoạt
động đấu thầu năm 2022

Kính gửi:

- Văn phòng UBND Quận 7;
- Phòng Giáo dục & Đào tạo (tổng hợp các trường học);
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7;
- Ủy ban nhân dân 10 phường;
- Trung tâm Văn hóa Thể thao;
- Trung tâm Chính trị;
- Nhà thiếu nhi.

Ngày 22/12/2022, phòng Tài chính - Kế hoạch có nhận được văn bản số 12619/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 19/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022. Nhằm kịp thời tổng hợp báo cáo cho cơ quan cấp trên định kỳ theo thời hạn quy định, phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị được Ủy ban nhân dân Quận giao làm chủ đầu tư trong năm 2022 (kể cả các đơn vị được giao làm chủ đầu tư trong năm 2020-2021 nhưng trong năm 2022 có triển khai thực hiện việc tổ chức lựa chọn nhà thầu) thực hiện báo cáo, cụ thể như sau:

1. Nội dung báo cáo:

Nội dung báo cáo gồm **02 phần** như sau:

- **Phần I** - Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022, theo đề cương hướng dẫn tại **Phụ lục 1**.

- **Phần II** - Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu, theo mẫu biểu hướng dẫn tại **Phụ lục 2 (từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.7)**.

- Các file biểu mẫu được đăng tải tại trang thông tin điện tử: <http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn>, mục **Thông tin cần biết – Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022**.

2. Thời hạn, cách thức báo cáo:

Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo về phòng Tài chính - Kế hoạch **chậm nhất vào ngày 03/01/2023**; thực hiện theo hai phương thức sau:

- Gửi trực tiếp báo cáo bằng đường văn bản hoặc văn bản liên thông **chữ ký số** (có chữ ký, đóng dấu, bao gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) đến phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Gửi file Word (nội dung báo cáo theo **Phụ lục 1**) và file Excel (phần thống kê số liệu theo **Phụ lục 2, từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.7**) vào địa chỉ email:

tckh.q7@tpHCM.gov.vn. Tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị và ghi rõ nội dung “Tên đơn vị - Báo cáo đấu thầu năm 2022”.

- Lưu ý:

+ Các đơn vị phải báo cáo đầy đủ nội dung theo hướng dẫn tại **Phụ lục 1** và đầy đủ các biểu tại **Phụ lục 2** (trường hợp không có thì phải ghi rõ nội dung là “0 hoặc không có”).

+ Đối với phần tổng hợp số liệu **phải định dạng file Excel theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục 2** để phục vụ cho việc nhập số liệu tổng hợp lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trường hợp file không đúng thì phòng Tài chính – Kế hoạch sẽ yêu cầu các đơn vị chỉnh sửa báo cáo. Do đó các đơn vị cần vào địa chỉ website của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được hướng dẫn tại phần nêu trên (<http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn>) để tải các file mẫu báo cáo và mẫu tổng hợp số liệu nhằm tránh tình trạng sai về định dạng số hoặc đơn vị tính.

Do đây là nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ theo quy định của Bộ KH&ĐT và Sở KH&ĐT không gia hạn thời gian báo cáo, do đó đề nghị các cơ quan đơn vị, đơn vị khẩn trương thực hiện và gửi báo cáo đúng thời hạn yêu cầu. Trường hợp báo cáo trễ hạn hoặc nội dung không đầy đủ, phòng Tài chính – Kế hoạch sẽ tổng hợp danh sách theo **Phụ lục 3** để báo cáo Ủy ban nhân dân Quận và Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị quan tâm và khẩn trương phối hợp thực hiện các nội dung nêu trên để báo cáo kịp thời cho Sở KH&ĐT và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

(Đính kèm Văn bản số 12619/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 19/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND Quận (để b/c);
- Lưu VT (D:\THIEN\2022\BAO CAO\Bao cao đấu thầu\Nam 2022\CV BC đấu thầu 2022 (các đơn vị).doc).



TRƯỞNG PHÒNG



Dương Giao Linh



Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: skhdt@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 21.12.2022 13:44:14
+07:00

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 12619/SKHĐT-ĐTTĐGS

V/v Báo cáo tình hình thực hiện
hoạt động đấu thầu năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2022

Kính gửi:

- Sở - ban - ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện;
- Các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành phố.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 9085/BKHĐT-QLĐT về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022;

Thực hiện yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022 như sau:

1. Nội dung báo cáo:

Nội dung báo cáo bao gồm 03 phần như sau:

- Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022, theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1.

- Phần II: Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu, theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục 2 (từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.7).

- Phần III: Tổng hợp các đơn vị trực thuộc/thành viên thực hiện báo cáo, không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo về thời hạn và nội dung theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục 3. Trường hợp cơ quan, đơn vị không có đơn vị trực thuộc/thành viên thì không báo cáo phần này.

Đề cương hướng dẫn và các biểu mẫu được đăng tải tại trang thông tin điện tử <http://www.dpi.hochiminhcity.gov.vn>, mục Thông tin cần biết – Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022.

**Lưu ý: Để chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp về nội dung, các cơ quan, đơn vị phải tổng hợp báo cáo của các đơn vị trực thuộc/thành viên và thống kê danh sách theo Phụ lục 3 (nếu có). Sở Kế hoạch và Đầu tư không tổng hợp số liệu báo cáo của các đơn vị trực thuộc/thành viên.*

2. Thời hạn, cách thức báo cáo:

Quý cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 06 tháng 01 năm 2023**; thực hiện đồng thời theo hai phương thức sau:

- Gửi báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc văn bản liên thông chữ ký số (có chữ ký và đóng dấu, bao gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu)

đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, số 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1;

- Gửi file word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1, Phụ lục 3) và file excel (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2, từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.7) vào địa chỉ email pdtdgsdt.skhd@tphcm.gov.vn. Tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi và nội dung “Báo cáo đấu thầu năm 2022” (Ví dụ: Sở Kế hoạch và Đầu tư – Báo cáo đấu thầu năm 2022).

Đối với phần tổng hợp số liệu phải **định dạng file excel theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục 2** để phục vụ cho việc nhập số liệu tổng hợp lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trường hợp định dạng file không đúng, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ yêu cầu đơn vị chỉnh sửa báo cáo.

Báo cáo công tác đấu thầu hàng năm là nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện, gửi báo cáo **đúng thời hạn và đầy đủ nội dung** theo yêu cầu. Trường hợp không báo cáo, báo cáo chậm tiến độ hoặc nội dung không đầy đủ, cơ quan, đơn vị sẽ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố. Việc thực hiện báo cáo công tác đấu thầu năm 2022 sẽ được tổng hợp tính điểm thi đua năm 2023.

Mọi chi tiết về báo cáo nêu trên xin liên hệ bà Nguyễn Thị Ánh Xuân (Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư) ĐD: 090.137.7978, ĐT: 028.38.29.49.88, Fax: 38.295.008.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan, đơn vị báo cáo đúng thời hạn để Sở có cơ sở tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- BGĐ (để b/c);
- Các phòng: VP, THQH, KTN, KGVX, PPP, KTĐN, TTS, DNKTTT&TN;
- Trung tâm TVĐT&HTĐT;
- Lưu: VT, ĐTTĐGS (Xuân 100b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đào Minh Chánh

PHỤ LỤC 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU
NĂM 2022

(Đính kèm văn bản số 12619/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 19/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022 theo các nội dung sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ THẦU

I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu:

- Tổng hợp chung kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, dự toán mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ theo hai hình thức đấu thầu không qua mạng và đấu thầu qua mạng (trong đó cần xác định tỷ lệ % kết quả thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng), bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm chung theo lĩnh vực đấu thầu; theo hình thức lựa chọn nhà thầu; theo phân loại dự án;

- Tổng hợp số liệu kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm theo lĩnh vực đấu thầu và theo hình thức lựa chọn nhà thầu.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu:

- Số lượng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân cấp, phổ biến, quán triệt thực hiện công tác đấu thầu;

- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến công tác đấu thầu;

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề);

- Số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu;

- Số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà thầu:

Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu) và các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu:

- Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến

ngợi nhận được; số lượng kiến nghị được giải quyết; số lượng kiến nghị đúng của nhà thầu.

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, số lượng quyết định xử lý vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

5. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu:

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các gói thầu thuộc dự án/dự toán bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà thầu, lĩnh vực thực hiện của nhà thầu trúng thầu (điện, giao thông, xây dựng...), giá trị trúng thầu.

6. Công tác đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh nằm trong hạn mức bắt buộc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đã thực hiện và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 05 năm 2022; tổng giá trị gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch; số lượng và giá trị các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc thực hiện qua mạng, nhưng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu không qua mạng, nêu lý do.

- Số lượng các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đã và đang thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng (tổng các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng 100% và các gói thầu nằm ngoài hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng nhưng cơ quan, đơn vị đã tổ chức đấu thầu qua mạng); tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch.

Tỷ lệ số lượng gói thầu và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 05 năm 2022: “Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng gói thầu đạt tối thiểu 80% số lượng gói thầu và tối thiểu 70% tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ”. Nêu nguyên nhân nếu tỷ lệ không đạt theo chỉ tiêu quy định.

- Số gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên tổ chức đấu thầu qua mạng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 05 năm 2022; tổng giá trị gói thầu, tổng giá trúng thầu, giá trị chênh lệch.

- Báo cáo số liệu theo Biểu 2.7A, Biểu 2.7B.

7. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm:

Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị theo từng nội dung sau bao gồm:

1. *Đánh giá chung*
2. *Về xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật về đấu thầu*
3. *Việc thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT*
4. *Công tác hướng dẫn thực hiện, đào tạo và tuyên truyền phổ biến pháp luật về đấu thầu.*
5. *Công khai thông tin trong đấu thầu.*
6. *Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.*
7. *Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.*

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2022, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2023.

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA (Lưu ý không tổng hợp lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP trong báo cáo này)

I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

1. Kết quả thực hiện tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:

Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý, bao gồm: số lượng dự án đầu tư sử dụng đất, xã hội hóa theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

- Số lượng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phổ biến, quán triệt thực hiện công tác đấu thầu;

- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án phải đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa đơn vị mình tổ chức trong năm 2021, số lượng đại biểu tham gia;

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đơn vị mình tổ chức trong năm 2022, số lượng học viên.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư) và các vấn đề được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

- Việc giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị

- Việc xử lý vi phạm về đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

5. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án:

Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà đầu tư, thông tin cơ bản về dự án (địa điểm, quy mô, công suất, tổng mức đầu tư...).

6. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong năm:

Đánh giá **kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân** việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị theo từng nội dung sau bao gồm:

1. Đánh giá chung

2. Về xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật lựa chọn nhà đầu tư

3. Việc công tác phổ biến, quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư

4. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư

5. Việc lựa chọn nhà đầu tư qua mạng

6. Công khai thông tin trong đấu thầu

7. Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất và dự án đầu tư thực hiện theo hình thức xã hội hóa năm 2022, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong năm 2022../.

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-ĐTĐGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.1

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2022 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia				Dự án nhóm A				Dự án nhóm B				Dự án nhóm C				Đơn vị: Triệu đồng			
		(a)				(b)				(c)				(d)				Cộng (a + b + c + d)			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng giá gói thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng giá gói thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng giá gói thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	Tổng giá gói thầu	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Chênh lệch	
		(1)	(2)	(3)	(4) = (2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2)-(3)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2)-(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																					
1. Phí tư vấn		KQM																			
		QM																			
2. Tư vấn		KQM																			
		QM																			
3. Mua sắm hàng hóa		KQM																			
		QM																			
4. Xây lắp		KQM																			
		QM																			
5. Hỗn hợp		KQM																			
		TỔNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng I***		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																					
1. Rộng rãi**		Trong nước																			
		Quốc tế																			
2. Hạn chế		Trong nước																			
		Quốc tế																			
3. Chỉ định thầu		Trong nước																			
		Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh		Trong nước																			
		Quốc tế																			
5. Mua sắm trực tiếp		Trong nước																			
		Quốc tế																			
6. Tự thực hiện		Trong nước																			
		Quốc tế																			
7. Đặc biệt		Trong nước																			
		Quốc tế																			
8. Tham gia thực hiện của công đồng		Trong nước																			
		TỔNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng II ***		KQM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		QM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA

* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm d, e, g khoản 1

Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013

** Mua sắm tiếp trung (dự án) được tổng hợp tại Biểu này đồng thời tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

*** Tổng cộng I phải bằng Tổng cộng II

ngày tháng năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-ĐTTDGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.2

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2022
THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu (1)	Tổng giá gói thầu (2)	Tổng giá trúng thầu (3)	Đơn vị: Triệu đồng	
						Chênh lệch (4)=(2)-(3)
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						0
1. Phi tư vấn						0
						0
						0
						0
2. Tư vấn						0
						0
						0
						0
3. Mua sắm hàng hóa						0
						0
						0
						0
4. Xây lắp						0
						0
						0
						0
Tổng cộng I*						0
						0
						0
						0
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước					0
	Quốc tế					0
2. Hạn chế	Trong nước					0
	Quốc tế					0
3. Chỉ định thầu	Trong nước					0
	Quốc tế					0
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước					0
	Quốc tế					0
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước					0
	Quốc tế					0
6. Tự thực hiện	Trong nước					0
	Quốc tế					0
7. Đặc biệt	Trong nước					0
	Quốc tế					0
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước					0
	Quốc tế					0
Tổng cộng II*						0
						0
						0
						0

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được
 cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp tại biểu 2.4
 QM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
 QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____
 Người báo cáo
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-ĐTĐGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2022 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LINH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (a)				Dự án nhóm A (b)				Dự án nhóm B (c)				Dự án nhóm C (d)				Tổng (a + b + c + d)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung trình thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung trình thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung trình thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung trình thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trung trình thầu	Chênh lệch
	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) - (3)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) - (3)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) - (3)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) - (3)	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) - (3)
I. THEO LINH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phi tư vấn																				
2. Tư vấn																				
3. Mua sắm hàng hóa																				
4. Xây lắp																				
5. Hỗ trợ																				
Tổng cộng I*																				
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																				
1. Ràng rỗi (ICS, QCBS, OBS, FBS, LCS, COS, ICB, NCB...)																				
2. Hạn chế (LIB...)																				
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)																				
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)																				
5. Mua sắm trực tiếp (repent order)																				
6. Tự thực hiện (force account)																				
7. Tham gia thực hiện của công đồng																				
Tổng cộng II*																				

Ghi chú: Phân đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1

Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chỉ thường xuyên, để nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2

QCM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

* Tổng cộng I phải bằng Tổng cộng II

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

ngày tháng năm

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-DTTĐGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Thông tin, số liệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Qua mạng/không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/nhận HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/ HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại Hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (Hợp đồng khung/hợp đồng trực tiếp)
I. Tên đơn vị mua sắm													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
....													
Tổng cộng I													
II. Tên đơn vị mua sắm													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
....													
Tổng cộng II													
III. Tổng cộng (I+II+...)													

Ghi chú: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu 2.1 và 2.2

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
 Người báo cáo
 (Họ tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHDT-ĐTĐGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)
 Báo cáo tổng hợp kết quả lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của
 Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định (CPTPP, EVFTA, UKVFTA)	Giá gói thầu	Giá trị của tùy chọn mua thêm	Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu (Từ vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ xây dựng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu rộng rãi nội khối/quốc tế, chỉ định thầu nội khối/quốc tế)	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng
I. Tên cơ quan mua sắm 1											
1. Dự án, dự toán mua sắm 1											
1.1. Tên gói thầu 1											
1.2. Tên gói thầu 2											
....											
1. Dự án, dự toán mua sắm 2											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
Tổng cộng I											
II. Tên cơ quan mua sắm 2											
1. Dự án, dự toán mua sắm 1											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
1. Dự án, dự toán mua sắm 2											
1.1. Tên gói thầu 1											
....											
Tổng cộng II											
III. Tổng cộng (I+II+...)											

Ghi chú: Các cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA phải báo cáo nội dung tại Biểu này.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo

(Họ tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-ĐTĐGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.6A

**BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ LỰA CHỌN ĐƯỢC NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2021
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP**

Đơn vị: Tỷ đồng

PHÂN LOẠI HÌNH THỨC ĐẦU THẦU		Tổng số dự án	Tổng đề xuất nộp ngân nhà nước yêu cầu trong HSMT, HSYC	Tổng đề xuất nộp ngân sách nhà nước được đề nghị trúng thầu	Chênh lệch	Dự kiến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp trong HSMT/HSYC	Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp sau khi được giao đất, cho thuê đất
1. Rộng rãi	Trong nước						
	Quốc tế						
2. Chỉ định thầu	Trong nước						
	Quốc tế						
3. Đặc biệt	Trong nước						
	Quốc tế						
Tổng cộng							

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người báo cáo
 (Họ và tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.6B

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỐ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022
THEO LUẬT ĐẦU THẦU, NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP**

Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	Diện tích sử dụng đất dự án (ha)	Loại công trình dự án (1)	Công bố danh mục dự án (2)		Số lượng nhà đầu tư nộp HSDK thực hiện dự án	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Chấp thuận NĐT (3)	Gia hạn thời gian nộp HSDK (có/không) (4)		Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (5)	Số lượng nhà đầu tư mua/nhận /HSMT/ HSYC	Số lượng nhà đầu tư nộp HSDT/ HSDX	Kết quả lựa chọn nhà đầu tư (6)	Thời điểm ký kết hợp đồng dự án
				Thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư	Không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư				Có	Không					
1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập															
Dự án 1															
Dự án 2															
...															
2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất															
Dự án 1															
Dự án 2															
...															

* Các dự án chuyển tiếp

(1): Ghi loại công trình dự án theo tiêu chí phân loại sau: khu đô thị; nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ; hoặc công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng;

(2): Ghi "X" đối với trường hợp đã công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

(3): Ghi "X" trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;

(4): Trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, ghi "Có" hoặc "Không" gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án;

(5): Ghi "X" trường hợp có 02 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;

(6): Ghi tên nhà đầu tư được chọn.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo

(Họ và tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-ĐTĐGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.6C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN PHẢI TỔ CHỨC ĐẦU THẦU THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH, PHÁP LUẬT VỀ XÃ HỘI HÓA NĂM 2022 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2021/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 25/2020/NĐ-CP

Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)	Diện tích sử dụng đất (ha)	Loại công trình dự án (1)	Công bố danh mục dự án (2)		Số lượng nhà đầu tư nộp HSDK thực hiện dự án	Số lượng nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm	Chấp thuận NĐT (3)	Gia hạn thời gian nộp HSDK (có/không) (4)		Đầu thầu rộng rãi (5)	Tiêu chí xét duyệt trúng thầu (6)
				Thuộc diện Chấp thuận chủ trương đầu tư	Không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư				Có	Không		
1. Dự án do Nhà nước có thẩm quyền lập												
Dự án 1												
Dự án 2												
...												
2. Dự án do nhà đầu tư đề xuất												
Dự án 1												
Dự án 2												
...												

Ghi chú:

- (1): Ghi lĩnh vực dự án: Y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường...
- (2): Ghi "X" đối với trường hợp đã công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- (3): Ghi "X" trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
- (4): Trường hợp có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, ghi "Có" hoặc "Không" gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án
- (5): Ghi "X" trường hợp có 02 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
- (6): Ghi tiêu chí xét duyệt trúng thầu (đề xuất nộp ngân sách nhà nước hoặc giá phí hàng hóa, dịch vụ hoặc tiêu chí khác).

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo

(Họ và tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-ĐTĐGS ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Biểu 2.6D

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022
THEO LUẬT ĐẦU THẦU NGHỊ ĐỊNH SỐ 30/2015/NĐ-CP**

STT	Địa phương	Tổng số dự án	TMBT (tỷ đồng)	Tổng diện tích (ha)	Đề xuất nộp ngân sách nhà nước để nghị trưng thầu (tỷ đồng)	Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất nhà đầu tư phải nộp sau khi được giao đất, cho thuê đất (tỷ đồng)	Số dự án phân loại theo tiến độ dự án							Số dự án phân loại theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư		
							Đã ký kết HĐ/ hoàn thành DA	Đã/dang thực hiện đấu thầu LC/NĐT	Đã phê duyệt kế hoạch LC/NĐT	Đã/dang thực hiện sơ tuyển	Đã công bố danh mục dự án	Chưa xác định tiến độ DA	Chưa có kết quả lựa chọn NĐT	Đầu thầu rộng rãi	Chỉ định nhà đầu tư	Chưa xác định được hình thức
TỔNG																

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người báo cáo
(Họ và tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2
BIỂU 2.7A

(Đính kèm theo Công văn số 12619/SKHHĐT-DTĐGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU THUỘC TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG ĐẤU THẦU QUA MẠNG 100% (*)
(Theo điểm a khoản 1 Điều 37 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT)

Đơn: Triệu đồng

THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU	ĐẤU THẦU RỘNG RÃI (1)				CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (2)				TỔNG (1) + (2)			Ghi chú
	Tổng số gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
1. Phí tư vấn	KQM											
	QM											
	KQM											
2. Tư vấn	QM											
	KQM											
3. Mua sắm hàng hóa	KQM											
	QM											
4. Xây lắp	KQM											
	QM											
Tổng cộng												
Tổng cộng KQM												
Tổng cộng QM												
Tỷ lệ % tổng số gói thầu QM/tổng số gói thầu (**)												
Tỷ lệ % tổng giá trị gói thầu QM/tổng giá gói thầu (**)												

(*) Bảng biểu tổng hợp số liệu các gói thầu bắt buộc áp dụng đấu thầu qua mạng 100%; gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ;

- KQM: các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc phải đấu thầu qua mạng theo quy định, nhưng đơn vị tổ chức đấu thầu thông thường (không qua mạng);

- QM: các gói thầu nằm trong hạn mức bắt buộc phải đấu thầu qua mạng theo quy định;

- Số liệu tổng hợp các gói thầu đã và đang triển khai. Đối với các gói thầu đang triển khai, đơn vị nhập tổng giá gói thầu là giá trị gói thầu tại thời điểm phát hành Hồ sơ mời thầu; tổng giá trúng thầu là số ước bằng tổng giá trị gói thầu.

- Lấy số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm báo cáo.

(**) Tỷ lệ tổng số gói thầu QM và tỷ lệ tổng giá trị gói thầu QM đều phải đạt 100%

PHỤ LỤC 2
BIỂU 2.7B

(Đính kèm Công văn số 12619/SKHĐT-ĐTTDGS ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)
BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (*)
(Theo điểm b khoản 1 Điều 37 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT)

Đơn: Triệu đồng

QUA MẠNG/KHÔNG QUA MẠNG	ĐẦU THẦU RỘNG RÃI (1)				CHÀO HÀNG CẠNH TRANH (2)				TỔNG (1) + (2)			Ghi chú
	Tổng số gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)		Tổng số gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch (giá gói thầu - giá trúng thầu)		Tổng số gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
1. Phi tư vấn	KQM											
	QM											
	KQM											
2. Tư vấn	QM											
	KQM											
	QM											
3. Mua sắm hàng hóa	KQM											
	QM											
	KQM											
4. Xây lắp	QM											
	KQM											
	QM											
TỔNG CỘNG	TỔNG											
	KQM											
	QM											
Tỷ lệ % tổng số gói thầu QM/Tổng số gói thầu				#DIV/0!	#DIV/0!				#DIV/0!			
Tỷ lệ % tổng giá trị gói thầu QM/Tổng giá trị gói thầu				#DIV/0!	#DIV/0!				#DIV/0!			

(*) Bảng biểu tổng hợp số liệu các gói thầu theo điểm b khoản 1 Điều 37 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT: Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải báo đảm tổng số lượng gói thầu đạt tối thiểu 80% số lượng gói thầu và tối thiểu 70% tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đầu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Số liệu tổng hợp các gói thầu đã và đang triển khai. Đối với các gói thầu đang triển khai, đơn vị nhập tổng giá trị gói thầu là giá trị gói thầu tại thời điểm phát hành Hồ sơ mời thầu; tổng giá trúng thầu là số ước bằng tổng giá trị gói thầu.
- Lũy kế số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm báo cáo.

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THỰC HIỆN BÁO CÁO
NHƯNG KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU
CẦU HOẶC KHÔNG THỰC HIỆN BÁO CÁO

(Đính kèm văn bản số 12619/SKHĐT-ĐTTĐGS ngày 19/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	CÓ BÁO CÁO (đảm bảo cả nội dung và thời hạn)	KHÔNG BÁO CÁO	CÓ BÁO CÁO NHƯNG KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU	
				VỀ THỜI HẠN	VỀ NỘI DUNG
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
....					

Ghi chú:

- Biểu này dành cho các cơ quan, đơn vị tổng hợp các đơn vị trực thuộc do mình quản lý có thực hiện báo cáo nhưng không đảm bảo về thời hạn và nội dung theo yêu cầu hoặc không thực hiện báo cáo.

- Đánh dấu “X” và ô tương ứng. Ví dụ: Không đảm bảo thời hạn, đánh dấu “X” vào cột “về thời hạn”; trường hợp có thực hiện báo cáo đảm bảo vừa thời hạn vừa nội dung thì đánh dấu “X” vào cột “Có báo cáo”.

